

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐA TỘI PHẠM THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MINH TRÂM

Văn phòng Luật sư Thục và cộng sự

Thuc & Partners Law Firm

Email: ntmtram@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Đa tội phạm là một vấn đề pháp lý đã được nhà làm luật quan tâm từ khi ban hành Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1985; tuy nhiên cho đến nay khi BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015) ra đời, chế định này vẫn chưa được quan tâm toàn diện. Hiện nay, BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 vẫn còn bỏ ngỏ về nguyên tắc áp dụng các tình tiết này. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích quy định của BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 về đa tội phạm; phân tích sự ảnh hưởng của đa tội phạm trong việc xác định trách nhiệm hình sự đối với chủ thể phạm tội; và từ đó cho thấy bất cập lớn khi nhà làm luật không quy định nguyên tắc áp dụng các hình thức này. Cuối cùng, bài viết kiến nghị một số nguyên tắc áp dụng các hình thức đa tội phạm mang tính chất gợi mở để hoàn thiện chế định đa tội phạm trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Từ khóa: đa tội phạm, nhiều tội phạm, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Abstract

Multiple offenses have been a legal issue of legislative concern since the promulgation of the 1985 Criminal Code. However, even with the enactment of the 2015 Criminal Code, as amended and supplemented in 2017 (hereinafter referred to as the 2015 Criminal Code), Law No. 86/2025/QH15 Amending and supplementing a number of articles of the Penal Code No. 100/2015/QH13 (The Law Amending and supplementing the 2015 Penal Code), this legal institution has yet to receive comprehensive attention. The current 2015 Penal Code remains silent on the principles governing the application of these circumstances. This article analyzes the provisions of the 2015 Criminal Code concerning multiple offenses, examines their impact on determining criminal liability, and highlights a significant legislative gap due to the absence of principles governing the application and the Law Amending and supplementing the 2015 Penal Code of these forms. Finally, the article proposes several principles for applying multiple offenses as a basis for improving this legal institution in Vietnamese criminal law.

Keywords: multiple offenses, multiple crimes, professional crime commission, repeated offenses, recidivism, dangerous recidivism

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.299>

Ngày nhận bài: 07/05/2025

Ngày duyệt đăng: 28/06/2025

1. Chế định đa tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015

Hiện nay khái niệm “đa tội phạm” được các nhà khoa học pháp lý hình sự Việt Nam và pháp luật hình sự nước ngoài quan tâm và tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau. Trong khoa học pháp lý hình sự Việt Nam, đa tội phạm được hiểu là việc một người thực hiện một hoặc nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội chứa đựng hai cấu thành tội

phạm độc lập trở lên,¹ hoặc là trường hợp một người phạm từ hai tội trở lên, không phụ thuộc vào người đó đã bị xét xử về các tội đã phạm hay chưa; các tội này chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS và không có những trở ngại về mặt tố tụng hình sự để khởi tố vụ án hình sự.² Trong khi đó, các nhà nghiên cứu khoa học pháp lý hình sự ở nước ngoài thì cho rằng đa tội phạm bao gồm phạm tội lặp lại và phạm nhiều tội trゅう tượng, cụ thể bao gồm trường hợp những hành vi có sự lặp lại mà những hành vi này không gắn liền với sự kết tội về một hành vi đã thực hiện trước đó và trường hợp những hành vi lặp đi lặp lại nhưng trong số những hành vi này đã từng bị kết án và tái phạm sau khi chấp hành xong bản án về tội đã phạm trước đó.³ Hoặc tác giả Dosaeva Glera Suleimanovna thì cho rằng đa tội phạm bao gồm trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều hành vi phạm tội và phải chịu TNHS về tất cả các hành vi này trong cùng một lần kết án và trường hợp sau khi bị kết án nhưng người phạm tội vẫn tiếp tục phạm một hoặc nhiều tội mới và những tội phạm này có thể cùng loại hoặc khác loại với các tội phạm trước đây mà người phạm tội đã thực hiện.⁴ Trong khu vực các nước châu Âu, đa tội phạm được hiểu là trường hợp người phạm tội ít nhất hai tội trong cùng một lần xét xử, những tội phạm này có thể cùng một loại tội phạm hoặc khác loại tội phạm mà do cùng một người thực hiện⁵ hoặc là trường hợp người thực hiện ít nhất là hai tội phạm trở lên, những loại tội phạm này có thể cùng loại tội phạm hoặc là các tội phạm khác nhau, nhưng phải trong cùng một lần xét xử.⁶

Từ các góc tiếp cận đa tội phạm nêu trên, tác giả cho rằng đa tội phạm là trường hợp một người thực hiện một hoặc nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội cấu thành từ hai tội phạm độc lập trở lên và những tội phạm này chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS theo quy định của BLHS hoặc trong trường hợp đã bị kết án thì chưa được xóa án tích.⁷ Hiện nay, mặc dù khái niệm đa tội phạm chưa được quy định chính thức trong BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 nhưng các hình thức của nó cũng dần được quy định từ BLHS năm 1985 cho đến nay với các vai trò khác nhau, có thể là dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt hoặc là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, đa tội phạm có hình thức phạm nhiều tội. Hiện nay BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 không có chương riêng hoặc điều luật riêng quy định về phạm nhiều tội mà chỉ có hai điều luật của BLHS năm 2015 có nội dung quy định liên quan đến phạm nhiều tội, đó là Điều 55 - Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (áp dụng đối với người từ đủ 18 trở lên) và Điều 103 - Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội).

1 Trường ĐH Huế - Trung tâm đào tạo từ xa, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần Chung*, Nxb. Công an nhân dân, 2009, tr. 328.

2 Lê Văn Đệ, *Chế định nhiều tội phạm - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2003, tr. 19.

3 V.P. Malkov, *Tình đa dạng của nhiều tội phạm và các hình thức của nó trong luật hình sự Liên Xô*, Nxb. Đại học Kazan, No. 174, 1982; V. P. Malkov, *Nhiều tội phạm: định nghĩa, phân loại và ý nghĩa pháp lý*, Nxb. Đại học Kazan, No. 140, 2006.

4 Dosaeva Glera Suleimanovna, *Multiple crimes*, Doctor of Law, Russian State University of Justice, No. 21, 2017.

5 Austin Lovegrove, *Sentencing the multiple offender: Judicial practice and legal principle*, Australian Institute of Criminology, No. 14, 2004.

6 Jakub Drapal, *Sentencing multiple conviction offenders*, Faculty of Law, Charles University, 2021, DOI: <https://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/1477370821996903>

7 Nguyễn Thị Minh Trâm, *Các tình tiết tăng nặng TNHS liên quan đến nhiều tội phạm theo quy định pháp luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr. 29.

Thứ hai, đa tội phạm có hình thức phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. BLHS năm 2015 đã quy định hình thức phạm tội có tính chất chuyên nghiệp giữ 02 vai trò khác nhau trong BLHS, đó là vai trò dấu hiệu định khung hình phạt trong các tội phạm cụ thể⁸ hoặc giữ vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Về nội dung, BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 không quy định cụ thể khái niệm phạm tội có tính chất chuyên nghiệp mà chỉ được hướng dẫn trong các văn bản hướng dẫn áp dụng. Cụ thể, hiện nay chỉ có hai văn bản hướng dẫn áp dụng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, đó là Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP⁹ và Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP.¹⁰ Trong đó, Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn rằng để áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, ngoài số lần phạm tội từ 05 lần trở lên, người phạm tội rửa tiền lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội rửa tiền làm nguồn sống chính.¹¹ Còn theo hướng dẫn tại điểm 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 324 BLHS năm 2015 về tội rửa tiền thì: “3. Có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi rửa tiền từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu TNHS hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc rửa tiền làm nguồn thu nhập”.

Như vậy, mặc dù BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là dấu hiệu định khung hình phạt trong một số tội phạm cụ thể nhưng Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP chỉ hướng dẫn áp dụng đối với tội rửa tiền quy định tại Điều 324 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP thì đã hết hiệu lực thi hành cho đến nay vẫn chưa có văn bản thay thế.

Thứ ba, đa tội phạm có hình thức phạm tội 02 lần trở lên (phạm tội nhiều lần). Mặc dù tình tiết này đã được quy định từ BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhưng cho đến nay BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 vẫn chưa ghi nhận chính thức khái niệm của tình tiết này. Về nội dung, hiện nay chỉ có một số văn bản hướng dẫn áp dụng tình tiết này đối với một số tội phạm cụ thể như Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng tình tiết “phạm tội nhiều lần” đối với tội chứa mại dâm quy định tại Điều 254 BLHS năm 1999, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC- TANDTC- BTP hướng dẫn áp dụng như sau: “Tình tiết “phạm tội nhiều lần” quy định tại khoản 2 các điều 193, 194, 195, 196, 197, 198, 200 và 201 của BLHS năm 1999, Nghị quyết số

8 Hiện nay, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt của 36 điều luật trong BLHS năm 2015: Điều 150, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, Điều 168, Điều 169, Điều 170, Điều 171, Điều 173, Điều 174, Điều 175, Điều 188, Điều 190, Điều 191, Điều 192, Điều 193, Điều 194, Điều 195, Điều 198, Điều 203, Điều 214, Điều 215, Điều 248, Điều 285, Điều 290, Điều 291, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 324, Điều 328, Điều 348, Điều 349, Điều 350, Điều 365 BLHS năm 2015.

9 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của BLHS năm 1999 (Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP).

10 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày 24/5/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 324 BLHS năm 2015 (Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP).

11 Mục 5.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của BLHS năm 1999.

02/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và Điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi BLHS năm 2015, Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng “phạm tội 02 lần trở lên” tại các điều 353, 354, 355, 356, 357, 358, 361, 364, 365 và 366 của BLHS năm 2015. Tuy nhiên, một số văn bản nêu trên đã hết hiệu lực thi hành và chưa có văn bản thay thế. Về vai trò, phạm tội 02 lần trở lên được BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 quy định giữ vai trò là dấu hiệu định khung hình phạt trong các tội phạm cụ thể¹² hoặc giữ vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS trong quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Thứ tư, đa tội phạm có hình thức “đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới”. Đây là một trong các hình thức của đa tội phạm mà hiện nay BLHS năm 2015 sử dụng để quy định khá phổ biến với đầy đủ các vai trò. Cụ thể là dấu hiệu “đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới” được quy định là dấu hiệu định tội của một số tội phạm cụ thể¹³ thông qua việc quy định dấu hiệu “đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội... được quy định trong BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” là dấu hiệu định tội trong các cấu thành tội phạm cơ bản. Ngoài ra, dấu hiệu này còn được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt hoặc là tình tiết tăng nặng TNHS thông qua việc quy định điều kiện áp dụng tình tiết tái phạm và tái phạm nguy hiểm tại Điều 53 BLHS năm 2015. BLHS năm 2015 quy định tình tiết “tái phạm, tái phạm nguy hiểm” là dấu hiệu định khung hình phạt của 102 điều luật trong Phần Các tội phạm cụ thể của BLHS năm 2015. Trong đó, tình tiết “tái phạm” được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt của hai điều luật là tội tổ chức đua xe trái phép (Điều 265 BLHS năm 2015) và Tội sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015); tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là của 101 điều luật.¹⁴

Như vậy, đánh giá chung các hình thức của đa tội phạm về cơ bản được quy định từ rất sớm và đa dạng các vai trò cũng như xuất hiện khá phổ biến trong các tội phạm cụ thể. Chính vì khi quy định đa dạng các vai trò nêu trên nhưng BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 vẫn chưa quy định nguyên tắc áp dụng các hình thức này khi xác định TNHS đối với chủ thể phạm tội là thiếu sót lớn. Ngoài ra, các hình thức của đa tội phạm trong một số trường hợp sẽ bị trùng lặp với các dấu hiệu phạm tội nên nếu không quy định nguyên tắc áp dụng cho các hình thức này sẽ dễ dẫn đến áp dụng đồng thời các hình thức đa tội phạm cho chủ thể phạm tội là không đảm bảo tính khách quan và công bằng khi xác định TNHS.

12 Điều 134, Điều 141, Điều 142, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 150, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, Điều 155, Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 177, Điều 187, Điều 188, Điều 189, Điều 200, Điều 204, Điều 216, Điều 217, Điều 218, Điều 225, Điều 226 BLHS năm 2015.

13 Điều 172, Điều 173, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 178, Điều 188, Điều 189, Điều 190, Điều 191, Điều 192, Điều 195, Điều 197, Điều 198, Điều 199, Điều 200, Điều 201, Điều 202, Điều 209, Điều 217a, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 234 BLHS năm 2015.

14 Điều 123, Điều 134, Điều 141, Điều 142, Điều 143, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 150, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, Điều 168, Điều 169, Điều 170, Điều 171, Điều 172, Điều 173, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 178, Điều 188, Điều 189, Điều 190, Điều 191, Điều 192, Điều 193, Điều 194, Điều 195, Điều 196, Điều 200, Điều 202, Điều 203, Điều 209, Điều 210, Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 214, Điều 215, Điều 228, Điều 232, Điều 234 BLHS năm 2015.

2. Sự ảnh hưởng của đa tội phạm trong việc xác định trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý của việc phạm tội thể hiện ở trách nhiệm của người phạm tội trước Nhà nước phải chịu những tác động pháp lý bất lợi được quy định trong BLHS do Tòa án áp dụng theo một trình tự nhất định.¹⁵ Khi xác định TNHS đối với người phạm tội thì hành vi này phải dựa vào cơ sở sau: là hành vi được BLHS quy định là tội phạm bao gồm: những hành vi phạm tội thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu của một cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS; những hành vi phạm tội có đủ dấu hiệu luật định về trường hợp tội phạm chưa hoàn thành và những hành vi phạm tội có đủ dấu hiệu luật định về hành vi phạm tội của các loại người đồng phạm.¹⁶ Một trong các hình thức phổ biến của TNHS là hình phạt, giữa hình phạt và trách nhiệm hình sự có mối liên hệ chung – riêng.¹⁷ Do đó, việc quyết định hình phạt cũng ảnh hưởng đến mức độ chịu trách nhiệm hình sự của chủ thể phạm tội. Theo Điều 50 BLHS năm 2015, một trong các căn cứ quyết định hình phạt là ngoài việc dựa vào quy định của BLHS thì còn phải dựa vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS.¹⁸ Ngoài ra, mức độ chịu TNHS của người phạm tội sẽ phụ thuộc vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội hay nói cách khác là việc xác định TNHS đối với chủ thể phạm tội trong trường hợp đa tội phạm phải tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã thực hiện. Với nội dung phân tích tại mục 1, tác giả nhận thấy rằng các hình thức của đa tội phạm ngoài việc thể hiện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng tăng lên đáng kể so với trường hợp phạm một tội trong một lần còn thể hiện nhân thân xấu của người phạm tội, cụ thể như sau:

Tính nguy hiểm của đa tội phạm thể hiện ở số lượng hành vi phạm tội. Bản chất của tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trong khi đó đa tội phạm là trường hợp người phạm tội thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên. Do đó, nếu một tội phạm đã nguy hiểm cho xã hội thì trong trường hợp thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tính nguy hiểm càng tăng lên đáng kể.

Tính nguy hiểm của đa tội phạm thể hiện ở số lượng khách thể bị tội phạm xâm hại. Nếu như một tội phạm chỉ gây thiệt hại cho một khách thể được luật hình sự bảo vệ thì trường hợp đa tội phạm sẽ gây thiệt hại cho nhiều khách thể khác nhau hoặc gây thiệt hại cho một khách thể nhưng từ hai lần trở lên. Do đó, số lượng khách thể bị tội phạm xâm hại trong đa tội phạm cũng thể hiện tính nguy hiểm tăng lên đáng kể so với trường hợp phạm tội thông thường.

Tính nguy hiểm của đa tội phạm còn thể hiện ở khả năng cải tạo, giáo dục của người phạm tội (nhân thân người phạm tội). Trong các hình thức của đa tội phạm thì hình thức tái phạm là hình thức thể hiện khả năng cải tạo, giáo dục của người phạm tội. Trong trường hợp tái phạm, người phạm tội đã bị áp dụng các biện pháp xử lý TNHS nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên thể hiện khả năng khó cải tạo, giáo dục so với trường hợp phạm một tội.

15 Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Hồng Đức, 2015, tr. 250.

16 Trần Thị Quang Vinh, *Các tình tiết giảm nhẹ TNHS trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Viện Nghiên cứu nhà nước và pháp luật, 2002, tr. 16.

17 Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022, tr. 18.

18 Điều 50 BLHS năm 2015.

Như vậy, rõ ràng đa tội phạm thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn đáng kể so với trường hợp phạm một tội, vì khi xác định TNHS áp dụng đối với chủ thể phạm tội phải đảm bảo mức độ chịu TNHS tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó, khi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong trường hợp đa tội phạm tăng lên đáng kể thì hậu quả pháp lý là mức độ chịu TNHS cũng tăng lên so với trường hợp phạm một tội. Như vậy, có thể thấy giữa đa tội phạm và TNHS có mối liên hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau, mức độ chịu TNHS sẽ phụ thuộc vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong trường hợp đa tội phạm. Do đó, việc hoàn thiện chế định đa tội phạm cũng góp phần hoàn thiện vấn đề TNHS của đa tội phạm nói riêng và tội phạm nói chung.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự trong trường hợp đa tội phạm

Từ nội dung tác giả nêu tại mục 1 và 2 ở trên, cho thấy rằng các hình thức của đa tội phạm hiện được quy định với các vai trò khác nhau trong BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 nhưng nguyên tắc áp dụng các hình thức này khi xác định TNHS thì chưa được quy định rõ ràng. Điều này dẫn đến thực tiễn áp dụng các hình thức đa tội phạm không thống nhất, chòng chéo vai trò, chẳng hạn như trường hợp hành vi phạm tội có các dấu hiệu phạm tội thỏa mãn cả 3 hình thức đa tội phạm (phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và dấu hiệu “đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới”) và cả 3 hình thức này đều được quy định là dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt hoặc là tình tiết tăng nặng TNHS thì khi xác định TNHS nên áp dụng hình thức nào trước?

Hiện nay, theo quy định BLHS năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015, khi áp dụng các tình tiết liên quan đến dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt hoặc các tình tiết tăng nặng TNHS, đều dựa vào quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015; tuy nhiên quy định này chưa đầy đủ, chưa bao quát hết các vai trò của đa tội phạm. Do đó, để tránh tình trạng áp dụng chòng chéo giữa các vai trò của các hình thức đa tội phạm, tác giả cho rằng cần xây dựng nguyên tắc áp dụng các hình thức đa tội phạm khi xác định mức độ chịu TNHS. Những nguyên tắc được xây dựng dựa trên nguyên tắc áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nói chung được quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015 và tinh thần xây dựng của các nguyên tắc chung trong pháp luật hình sự Việt Nam như: nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc công bằng, nguyên tắc thu hút... cũng như dựa vào những đặc điểm có tính khác biệt và đặc thù của các hình thức đa tội phạm. Cụ thể tác giả kiến nghị hoàn thiện các nguyên tắc nêu sau:

Thứ nhất, một tình tiết tăng nặng TNHS liên quan đến đa tội phạm chỉ được áp dụng một lần trong một vụ án hình sự.

Khi Tòa án xác định TNHS và áp dụng các hình thức đa tội phạm cho chủ thể phạm tội thì sẽ làm mức độ chịu TNHS tăng lên đáng kể. Do đó, xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo, nguyên tắc thu hút trong pháp luật hình sự Việt Nam cũng như đặc điểm của các hình thức đa tội phạm nhằm mục đích tránh đưa chủ thể phạm tội vào tình trạng xấu hơn thì về nguyên tắc trong quá trình quyết định hình phạt,

một tình tiết tăng nặng TNHS chỉ được áp dụng một lần để xác định TNHS cho người phạm tội. Cụ thể là:

- Những tình tiết tăng nặng TNHS liên quan đến đa tội phạm đã là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được áp dụng là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 khi quyết định hình phạt.

Một trong các bước của quá trình xác định TNHS là cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định hành vi đã thực hiện có phải là tội phạm hay không, nếu có thì là tội phạm gì theo quy định của BLHS. Do đó, khi xác định TNHS trong một vụ án hình sự mà có áp dụng các hình thức của đa tội phạm thì việc đầu tiên cơ quan áp dụng pháp luật phải xác định dấu hiệu nào của hình thức nào đóng vai trò là dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt hoặc vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015. Trong đó, vai trò là dấu hiệu định khung hình phạt chỉ được xét đến sau khi đã xác định được tội danh của hành vi phạm tội và vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 52 BLHS chỉ được xét đến sau khi đã xác định được tội danh và khung hình phạt cụ thể của hành vi phạm tội. Trong đó:

Các hình thức của đa tội phạm đóng vai trò là dấu hiệu định tội sẽ làm thay đổi tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm theo hướng tăng lên một cách đáng kể, sự tăng thêm đó làm cho tội phạm thay đổi về tính chất và mức độ nguy hiểm,¹⁹ được quy định trong cấu thành tội phạm cơ bản trong BLHS năm 2015. Có thể hiểu trong vụ án hình sự nếu hành vi phạm tội thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cơ bản được quy định trong BLHS thì dựa vào đó cơ quan có thẩm quyền xác định được hành vi phạm tội này có phạm tội hay không phạm tội. Điều này sẽ làm thay đổi tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và dẫn đến hậu quả pháp lý là mức độ chịu TNHS của người phạm tội sẽ tăng lên đáng kể so với trường hợp hành vi không phải là tội phạm. Trong trường hợp dấu hiệu của các hình thức đa tội phạm được sử dụng làm dấu hiệu định tội để xác định tội danh đối với chủ thể phạm tội thì không được áp dụng dấu hiệu này để áp dụng các hình thức khác là dấu hiệu định tội hoặc là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015. Ví dụ như hiện nay dấu hiệu “đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm” được quy định là dấu hiệu định tội của một số tội như: Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS năm 2015), Tội quảng cáo gian dối (Điều 197 BLHS năm 2015), Tội đánh bạc (Điều 321 BLHS năm 2015)... Do đó, trong trường hợp đã sử dụng dấu hiệu “đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm” làm dấu hiệu định tội để xác định tội phạm đối với chủ thể phạm tội thì không được sử dụng để áp dụng thêm tình tiết “tái phạm, tái phạm nguy hiểm” là dấu hiệu định khung hình phạt hoặc tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 52 BLHS đối với chủ thể phạm tội.

Các hình thức của đa tội phạm đóng vai trò là dấu hiệu định khung hình phạt sẽ phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội phù hợp với một khung hình phạt nhất định, tính nguy hiểm đối với hành vi của chủ thể phạm tội tăng lên một mức nhất định và không vượt quá “giới hạn” của tội phạm đó. Khi các hình thức của đa tội phạm đóng vai trò là dấu hiệu định khung hình phạt thì

19 Trần Thị Thùy Trang, *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội, 2015, tr. 26.

chủ thể phạm tội phải gánh chịu hình phạt cao hơn ở khung hình phạt cao hơn so với khung hình phạt ở cấu thành tội phạm cơ bản, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nhưng không được vượt quá giới hạn của một khung hình phạt trong cùng một tội danh cụ thể do luật định. Do đó, trong trường hợp các hình thức đa tội phạm được áp dụng với vai trò là dấu hiệu định khung hình phạt thì khi xác định TNHS dấu hiệu này không được sử dụng để áp dụng thêm các hình thức khác của đa tội phạm đóng vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đối với chủ thể phạm tội nữa.

Vai trò của các hình thức đa tội phạm trong từng tội phạm cụ thể là không giống nhau. Trong một số trường hợp, các hình thức của đa tội phạm được quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt của tội danh này nhưng không được quy định đối với các tội danh khác. Do đó, đối với tội danh này thì các hình thức của đa tội phạm có thể được áp dụng với vai trò là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt nhưng đối với các tội danh khác thì các hình thức của đa tội phạm chỉ được áp dụng với vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS. Ví dụ như: tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là dấu hiệu định khung hình phạt của nhiều tội phạm như: Tội hiếp dâm (điểm i khoản 2 Điều 141 BLHS năm 2015), Tội cưỡng dâm (điểm g khoản 2 Điều 143 BLHS năm 2015), Tội cướp tài sản (điểm h khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015)... nên khi xác định TNHS đối với các tội danh này thì tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được áp dụng với vai trò là dấu hiệu định khung hình phạt và không được áp dụng thêm tình tiết này với vai trò tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hoặc hình thức “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đã được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt tại các tội: Tội mua bán người (điểm a khoản 3 Điều 150 BLHS năm 2015), Tội cướp tài sản (điểm b khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015), Tội cưỡng đoạt tài sản (điểm b khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015)... thì khi xác định TNHS Tòa án không được tiếp tục sử dụng hình thức “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” với vai trò là các tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 BLHS.

Như vậy, với các nội dung tác giả phân tích nêu trên và căn cứ vào khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015 thì việc áp dụng các hình thức đa tội phạm cần ưu tiên thứ tự vai trò áp dụng như sau: dấu hiệu định tội → dấu hiệu định khung hình phạt → tình tiết tăng nặng TNHS có giá trị trong một khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Nhà làm luật cần ghi nhận nguyên tắc này nhằm tránh tình trạng áp dụng chồng chéo vai trò: chỉ với một dấu hiệu mà áp dụng với nhiều vai trò khác nhau: vừa là dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt vừa là tình tiết tăng nặng TNHS, đồng thời cũng nhằm đảm bảo nguyên tắc một tình tiết tăng nặng TNHS thì chỉ được áp dụng một lần khi xác định TNHS đối với chủ thể phạm tội. Nhằm đảm bảo đạt được mục đích của hình phạt là hướng đến giáo dục, cải tạo người phạm tội thì phải áp dụng nguyên tắc này khi xác định TNHS, lúc đó hình phạt áp dụng mới tương xứng với tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm.

- Trường hợp hành vi của người phạm tội thỏa mãn đồng thời nhiều hình thức của đa tội phạm mà các hình thức này có các đặc điểm trùng lặp nhau thì chỉ áp dụng hình thức nào thể hiện đầy đủ bản chất nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Trong quá trình xác định các hình thức đa tội phạm áp dụng cho chủ thể phạm tội thì trong nhiều trường hợp hành vi phạm tội thỏa mãn đồng thời nhiều hình thức đa tội phạm hoặc các hình thức này trong một số trường hợp sẽ xuất hiện những miền trùng lặp với nhau thì khi xác định TNHS, Tòa án chỉ nên áp dụng hình thức đa tội phạm nào thể hiện đầy đủ và rõ nét bản chất hành vi của người phạm tội. Được xây dựng dựa trên tinh thần của nguyên tắc công bằng trong pháp luật hình sự Việt Nam, trong đó nguyên tắc này có ghi nhận nội dung không thể áp dụng hai lần cùng một tình tiết đối với chủ thể phạm tội. Do đó, tác giả cho rằng trong trường hợp này, Tòa án không được áp dụng đồng thời các tình tiết này đối với chủ thể phạm tội mà chỉ áp dụng tình tiết nào chứa đựng đầy đủ các dấu hiệu của các hình thức còn lại, hay nói cách khác dựa trên tinh thần của nguyên tắc công bằng khi xác định TNHS đối với chủ thể phạm tội thì trường hợp này Tòa án chỉ được áp dụng tình tiết nào có các dấu hiệu đầy đủ các tình tiết còn lại. Nguyên tắc này sẽ góp phần hoàn thiện nguyên tắc công bằng trong luật hình sự: một tình tiết không được áp dụng hai lần đối với chủ thể phạm tội, sẽ làm cho tình trạng của người phạm tội trở nên xấu hơn khi xác định mức độ chịu TNHS.

- Đối với các quy định mang tính chất nhân đạo trong pháp luật hình sự Việt Nam như: án treo, miễn TNHS, miễn hình phạt, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng... thì không được áp dụng phương pháp đối trừ giữa tình tiết tăng nặng TNHS và tình tiết giảm nhẹ TNHS.

Hiện nay, khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015 mới chỉ quy định một tình tiết tăng nặng TNHS đã là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng TNHS. Và cho đến nay không có quy định nào ngăn cấm một tình tiết tăng nặng TNHS được áp dụng hai lần. Điều này dẫn đến thực tiễn xét xử cũng đang còn tranh luận về vấn đề này. Điều 65 BLHS năm 2015 quy định: “Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo...”. Tuy nhiên, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng án treo quy định rằng: người bị xử phạt tù phải “Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phải nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ 02 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.”²⁰ Như vậy, trong trường hợp này, các tình tiết tăng nặng TNHS đã được áp dụng hai lần: một lần được sử dụng như là một căn cứ quyết định hình phạt để quyết định hình phạt không quá 03 năm tù; một lần được áp dụng để đối trừ với các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Tác giả cho rằng, thực tiễn xét xử áp dụng theo hướng dẫn này sẽ trái với bản chất, ý nghĩa của tình tiết tăng nặng TNHS nói chung cũng như các hình thức đa tội phạm nói

20 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo (Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP).

riêng. Do đó, trong trường hợp xác định TNHS và áp dụng tính chất nhân đạo trong pháp luật hình sự Việt Nam cần tuân thủ theo nguyên tắc một tình tiết tăng nặng TNHS chỉ được áp dụng một lần trong vụ án hình sự.

Thứ hai, các tình tiết tăng nặng TNHS liên quan đến đa tội phạm khi đóng vai trò là các tình tiết tăng nặng TNHS trong một khung hình phạt thì chỉ làm tăng mức hình phạt trong giới hạn một khung hình phạt.

Các tình tiết tăng nặng TNHS liên quan đến đa tội phạm đóng vai trò là các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 là các tình tiết phản ánh mức độ nguy hiểm khác nhau của hành vi phạm tội trong một khung hình phạt cụ thể.²¹ Đây là các tình tiết làm tăng tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với xã hội nhưng không được vượt quá giới hạn của khung hình phạt đang được xem xét. Một điều luật quy định một khung hình phạt có mức tối thiểu và mức tối đa và tùy thuộc vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng tội phạm mà quyết định hình phạt. Khi đó, Tòa án xác định người phạm tội ở khung hình phạt nào thì dù hành vi phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng TNHS thì hình phạt áp dụng cho người phạm tội cũng không vượt mức cao nhất của khung hình phạt đang xem xét. Điều này đảm bảo hình phạt được xem xét toàn diện, đầy đủ, nghiêm minh, phù hợp mục đích của hình phạt và tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015, các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng TNHS. Khi những tình tiết đã đóng vai trò là dấu hiệu định tội hoặc dấu hiệu định khung hình phạt thì không được xem là tình tiết tăng nặng TNHS. Vai trò của tình tiết trong từng tội phạm cụ thể là khác nhau, có thể trong tội phạm này tình tiết đóng vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS, nhưng trong tội phạm khác tình tiết này lại đóng vai trò là dấu hiệu định khung hình phạt hoặc dấu hiệu định tội. Những tình tiết đóng vai trò là tình tiết tăng nặng TNHS sẽ làm thay đổi mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, không làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Trường hợp những tình tiết làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội sẽ không được xem xét là tình tiết tăng nặng TNHS tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 mà được xem là dấu hiệu định tội hoặc dấu hiệu định khung hình phạt. Chính vì vậy, các tình tiết tăng nặng TNHS chỉ được cân nhắc, xem xét sau khi đã định tội danh và định khung hình phạt cho hành vi phạm tội. Điều này phù hợp với nguyên tắc nhân đạo, tình tiết tăng nặng TNHS không được áp dụng hai lần trở lên trong mọi trường hợp và với nguyên tắc tình tiết tăng nặng TNHS không được dùng làm căn cứ loại trừ việc áp dụng các chế định nhân đạo của pháp luật hình sự.²²

Thứ ba, các tình tiết tăng nặng TNHS liên quan đến đa tội phạm của hành vi phạm tội nào chỉ được áp dụng đối với hành vi phạm tội đó.

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, người phạm tội có thể có nhiều tình tiết tăng nặng TNHS. Trong nhiều trường hợp, có nhiều tình tiết tăng nặng TNHS

21 Phan Thị Thu Lê, *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội – Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2019, tr. 34.

22 Phan Thị Thu Lê, *tlđd*, tr. 40

cùng thuộc về một người phạm tội, trong đó tình tiết chỉ có ý nghĩa tăng nặng với tội danh này thì lại xác định và áp dụng với tội danh kia hoặc áp dụng cả hai tình tiết tăng nặng TNHS cho hai tội danh mà người đó cùng phạm phải. Vì vậy, khi áp dụng các tình tiết tăng nặng TNHS cần xác định chính xác các tình tiết tăng nặng TNHS và tình tiết tăng nặng TNHS của hành vi phạm tội nào chỉ được áp dụng với hành vi phạm tội đó. Ngoài ra, trong bản án cũng cần nêu rõ tình tiết tăng nặng TNHS nào áp dụng với tội danh nào, nhằm tránh tình trạng áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS của tội danh này sang tội danh khác và ngược lại. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Đệ, *Chế định nhiều tội phạm – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2003 [trans: Le Van De, *The legal regime of multiple offenses – Theoretical and practical issues*, National Political Publishing House, 2003]
- [2] Jakub Drapal, *Sentencing multiple conviction offenders*, Faculty of Law, Charles University, 2021, DOI: <https://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/1477370821996903>
- [3] Phan Thị Thu Lê, *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội – Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2019 [trans: Phan Thi Thu Le, *Aggravating circumstances in Vietnamese criminal law*, Doctoral Dissertation, Graduate Academy of Social Sciences – Vietnam Academy of social sciences, 2019]
- [4] Austin Lovegrove, *Sentencing the mutiple offender: Judicial practice anh legal principle*, Australian Institute of Criminology, No. 14, 2004
- [5] V. P. Malkov, *Nhiều tội phạm: định nghĩa, phân loại và ý nghĩa pháp lý*, Nxb. Đại học Kazan, No. 140, 2006 [trans: V.P. Malkov, *Multiple crimes: Definition, classification, and legal significance*, Kazan University Press, 2006]
- [6] V.P. Malkov, *Tính đa dạng của nhiều tội phạm và các hình thức của nó trong luật hình sự Liên Xô*, Nxb. Đại học Kazan, No. 174, 1982 [trans: V.P. Malkov, *The diversity of multiple crimes and its forms in Soviet Criminal Law*, Kazan University Press, 1982]
- [7] Dosaeva Glera Suleimanovna, *Multiple Crimes*, Doctor of Law, Russian State University of Justice, No. 21, 2017
- [8] Nguyễn Thị Minh Trâm, *Các tình tiết tăng nặng TNHS liên quan đến nhiều tội phạm theo quy định pháp luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022 [trans: Nguyen Thi Minh Tram, *Aggravating circumstances related to multiple offenses under Vietnamese criminal law*, Doctoral Dissertation in law, Ho Chi Minh City University of Law, 2022]
- [9] Trần Thị Thùy Trang, *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội, 2015 [trans: Tran Thi Thuy Trang, *Aggravating circumstances in Vietnamese criminal law*, Master's Thesis in Law, Hanoi Law University, 2015]
- [10] Trường ĐH Huế – Trung tâm đào tạo từ xa, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần Chung*, Nxb. Công an nhân dân, 2009 [trans: Hue University – Center for Distance Education, *Vietnamese criminal law textbook – General part*, People's Public Security Publishing House, 2009]
- [11] Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Hồng Đức, 2015 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Vietnamese criminal law: General part – textbook*, Hồng Đức Publishing House, 2015]
- [12] Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022 [trans: Trinh Tien Viet, *Criminal liability and sentencing*, Vietnam National University Press, 2022]
- [13] Trần Thị Quang Vinh, *Các tình tiết giảm nhẹ TNHS trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Viện Nghiên cứu nhà nước và pháp luật, 2002 [trans: Tran Thi Quang Vinh, *Mitigating circumstances in Vietnamese Criminal Law*, Doctoral Dissertation in Law, Institute of State and Law, 2022]